

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2022/ST – HNGĐ

Ngày 29 tháng 8 năm 2022

“V/v Yêu cầu ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Hằng.

Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hải Yến và bà Nguyễn Thị Minh Thi.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 121/2022/TLST–HNGĐ ngày 29/7/2022 về việc “Yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2022/QĐXXST–HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 01/TB-TA ngày 22/8/2022 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị P** – Sinh năm: 1998.

TQ: Thôn 7, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt).

*** Bị đơn: Anh Trần Văn H** – Sinh năm: 1996.

TQ: Thôn 7, xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An – Vắng mặt (Có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P vắng mặt, nhưng đơn khởi kiện đề ngày 26/7/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H kết hôn vào năm 2020, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi

kết hôn vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng, đến ngày 30/4/2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp. Nên đã sống ly thân từ năm ngày 30/4/2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, chị P đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên tòa, bị đơn anh Trần Văn H vắng mặt nhưng trong quá trình giải quyết vụ án, anh H đã khai:

Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị P kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng sau thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Nên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn theo quy định pháp luật vì anh H là người theo đạo thiên chúa giáo nên không được phép ly hôn nên không ký và viết gì mà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H.

Về con chung: Anh Trần Văn H và chị Nguyễn Thị P không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Không có tài chung gì và không nợ ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại phiên Tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A phát biểu ý kiến về vụ án và về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

* Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện nghiêm túc quyền và nghĩa vụ của mình trong suốt quá trình điều tra, và xét xử. Nguyên đơn, bị đơn đều có đề nghị xét xử vắng mặt. Như vậy, vụ án đã được thụ lý, điều tra và xét xử đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

* Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Xử cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn anh Trần Văn H.

+ Về con chung, tài sản chung và nợ: Không có nên không xét.

+ Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm vấn công khai tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị P có đơn yêu cầu không hòa giải, đề nghị giải quyết vắng mặt và anh H cũng có ý kiến đề nghị giải quyết vắng mặt nên vụ án không tiến hành hòa giải được. Do các đương sự có đề nghị giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Nghệ An quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt chị P và anh H theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H kết hôn với nhau vào năm 2019 trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện A, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng có tính cách không hợp nhau, cuộc sống vợ chồng không hoà hợp, không có tình cảm. Nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4/2020 cho đến nay. Hiện tại vợ chồng không còn tình cảm, không còn quan tâm đến nhau. Vì vậy, chị P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn cho vợ chồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng và tài liệu chứng cứ liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị P, anh H đã nhận và khai đầy đủ nội dung liên quan đến yêu cầu ly hôn của chị P. Tuy nhiên, anh H không ký vào biên bản tổng đạt, biên bản ghi lời khai và không đến Tòa án làm việc với lý do anh H là người theo đạo thiên chúa giáo nên không được phép ly hôn nên không ký, không viết gì và không đến Tòa án làm việc và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh H.

Xét thấy mục đích của hôn nhân vợ chồng là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc bền vững, cùng nhau chăm lo cuộc sống, quan tâm, giúp đỡ và thương yêu nhau. Nhưng giữa chị P và anh H đã sống ly thân, không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau, tình nghĩa vợ chồng không còn. Do đó, hôn nhân giữa chị P và anh H lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không thể đạt được. Mặc dù anh H không thoả thuận ly hôn vì anh H là người theo đạo thiên chúa giáo nhưng tình cảm vợ chồng không còn, hai người đã bỏ mặc nhau, không còn có trách nhiệm, tình thương với nhau. Nên cần chấp nhận yêu cầu ly

hôn của chị P là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[2.2]. *Về nuôi con chung*: Vợ chồng chị Nguyễn Thị P và anh Trần Văn H không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3]. *Về tài sản chung và nợ*: Chị Nguyễn Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[2.4]. *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 227; khoản 1 Điều 228; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 29 tháng 3 năm 2016.

2/ Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị P được ly hôn với anh Trần Văn H.

2.2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn (*Đã nộp 300.000 đồng ngày 29/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An*).

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- CC THADS H.A;
- UBND xã T; H.A
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Lệ Hằng

